

Tìm hiểu Pháp môn Tịnh độ (Phần cuối)

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Đức Phật cũng đã chỉ rõ người tu theo Tịnh độ muốn vãng sinh về thế giới Cực lạc phải biết tu tam phúc hay còn gọi là tam tịnh nghiệp. Có nghĩa là ngoài việc nhất tâm niệm Phật ngày đêm thì người tu theo Tịnh độ tông cần phải hiểu giáo lý của đức Phật.

Phần 4 CÂN NHẬN THỨC ĐÚNG VỀ TỊNH ĐỘ TÔNG HIỆN NAY

A.Những dị biệt trong nhận thức và thực hành giáo lý Tịnh Độ tông hiện nay.

Trong phần này, xin phép chỉ nêu lên một số ý kiến khác nhau của các hành giả, của Chư tôn thiện đức và của những nhà nghiên cứu Phật học nói về pháp môn Tịnh độ. Những ý kiến đó đang lưu hành tồn tại trong Phật giáo ở nước ta.

Những ý kiến khác nhau về nhận thức và thực hành giáo lý Tịnh độ tông hiện nay có thể có một số điểm cần nêu lên như sau:

1.Sự khác biệt thứ nhất:

Có ý kiến cho rằng trào lưu Tịnh độ tông được truyền bá hiện nay ở nước ta do ảnh hưởng từ Trung Hoa nên có sự khác biệt với giáo lý Tịnh độ tông trong kinh A Di Đà [1]. Điểm khác biệt căn bản được nêu lên ấy là Tịnh độ tông trong kinh A Di Đà dựa vào 5 tiêu chí để được vãng sinh Tây phương khác hoàn toàn với 3 yếu tố tín, hạnh, nguyện mà ý kiến đó cho là do Trung Quốc đặt ra vốn không dựa vào bài kinh quan trọng nhất là kinh A Di Đà và đó cũng chính là điểm mà phần lớn các vị giảng sư Tịnh độ tông không đề cập đến. Quan điểm đó cho rằng: “Trong kinh A Di Đà có 5 tiêu chí mà theo đó ai thực tập thì hiện tại được an lạc, sau khi chết đủ tiêu chuẩn để vãng sinh Tây phương mà không cần phải phát nguyện, không cần ai hộ niệm, tình trạng đó diễn ra như một quy luật tất yếu về phương diện nhân quả[2]”. Quan điểm đó cho rằng năm tiêu chí trong kinh A Di Đà mà hành giả tu Tịnh Độ đạt được vãng sinh là phải có căn lành lớn, có công đức lớn, có nhân duyên lớn, có quán phát âm lớn và có sự chuyên nhất tâm nghĩa là có niệm Phật nhất tâm bất loạn. Quan điểm đó còn nêu rõ: “Cốt lõi của kinh A Di Đà nằm ở chỗ không phải nhấn mạnh về sự hiện hữu của thế giới Tây

phương mà là 5 điều kiện này. Bất kỳ ai đạt được 5 điều kiện này, ngay trước pháp hiện tại này, nơi người đó ở chính là Cực lạc, thì người đó chính là an vui và lúc đó, người hội tụ 5 điều kiện đó sẽ không còn nguyện vọng sinh về Tây phương để làm gì nữa. Cốt lõi và chiều sâu triết lý của Tịnh độ tông nằm ở chỗ này. Người đi theo tín ngưỡng của Tịnh Độ tông thì không quan tâm đến chuyện đó, chỉ quan tâm là sau khi chết mình được vãng sinh và do đó nhấn mạnh đến cái phương diện tín ngưỡng của Tịnh Độ vốn không phải do Đức Phật dạy. Đó là sự khác biệt rất căn bản giữa Tịnh độ tông trong kinh A Di Đà và Tịnh Độ tông do Trung Quốc biên soạn[3]”. Ý kiến đó cho rằng hành giả muốn có căn lành lớn nghĩa là phải chuyển hóa được tham ái, sân hận, si mê và chấp thủ. Và nếu như thế thì các Phật tử tại gia sống đời sống vợ chồng không thể đạt được căn lành lớn vì không thể bỏ được tham ái, tuy rằng 3 yếu tố sau là sân hận, si mê và chấp thủ có thể đạt được, vì đời sống của Phật tử tại gia gắn kết với tình nghĩa vợ chồng và hoạt động tình dục là một trở ngại lớn làm cho Phật tử tại gia không thể nào có thể đạt được căn lành lớn mà chỉ có thể đạt được căn lành trung bình hoặc nhỏ thôi. Còn có đạt được căn lành lớn tức là chuyển hóa được tận gốc rễ tham ái, sân hận, si mê, chấp thủ và đây là điều mà chỉ các vị xuất gia mới có thể làm được, tuy nhiên không phải tất cả các vị xuất gia đều làm được như thế. Do ý nghĩa đó nếu không có căn lành lớn tức là đối với Phật tử tại gia sống có đời sống gia đình vợ chồng thì không thể vãng sinh về nơi Cực lạc được.

2. Sự khác biệt thứ hai:

Một ý kiến nữa cho rằng phàm là Phật tử hay hành giả tu theo bất kỳ pháp môn nào cũng phải tinh tấn, nỗ lực làm công đức lớn. Nghĩa là phải vận dụng và thực hiện những điều giáo pháp Đức Phật đã dạy. Không chỉ ăn chay, niệm Phật, đi chùa lễ Phật là đủ mà phải dẫn thân thực hành tam quy ngũ giới, làm mười điều lành, phát bồ đề tâm v.v... mới có công đức lớn. Cho nên ai nghĩ đơn giản là chỉ cần niệm Phật, lạy Phật mà không cần đọc tụng kinh điển, thực hành theo giáo lý của Đức Phật là có công đức lớn là một sai lầm đáng tiếc. Vì vậy không nên cường điệu hóa những câu như: Niệm Phật một câu, phúc sinh vô lượng, lạy Phật một lạy, tội diệt hà sa. Cái đó chỉ là khích lệ, hoàn toàn phi nhân quả. Bởi vì rõ ràng chỉ niệm một câu niệm Phật thì không thể nào có vô lượng phúc đức được, cũng như chỉ cần lạy Phật một lạy thì bao nhiêu tội ác của mình đều được diệt hết. Nếu thế thì trên đời này ai ai cũng tràn đầy phúc đức và không ai có tội cả vì chỉ cần

niệm Phật một câu, lạy Phật một lạy là dù có bao nhiêu tội cũng đều được diệt hết. Đó là nội dung của ý kiến khác biệt thứ 2.



3.Sự khác biệt thứ 3:

Đó là ý kiến khác biệt về 48 lời nguyện. Ý này cho rằng người tu theo Tịnh Độ tông thường dựa vào 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà, nhưng thực ra 48 lời nguyện đó là lời phát nguyện của Tỳ kheo Pháp Tạng, như trong kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Lúc phát nguyện thì thầy Pháp tạng còn là một phàm tăng, nên không thể nói đó là 48 lời nguyện của Đức Phật A Di Đà. Ý kiến này nêu rõ: “Hiện nay 2 trong số 48 lời phát nguyện đó được phần lớn hành giả Tịnh Độ tông nương vào. Đó là lời nguyện thứ 18 và lời nguyện thứ 19 của thầy Pháp Tạng. Lời nguyện thứ 18 cho rằng: Nếu ai niệm danh hiệu của ta 10 lần mà không vãng sinh về Cực lạc thì ta không thành Phật. Trên thực tế thầy Pháp Tạng đã thành Phật mất rồi, quá lâu rồi. Nếu lời nguyện đó đúng sự thật thì thầy ấy bây giờ phải là bồ tát chứ không phải là Phật A Di Đà...[4]”

Thực ra các bản kinh Vô Lượng Thọ do có nhiều dịch giả khác nhau, nên ngôn từ và hành văn cũng có chỗ khác nhau. Nên hiểu rằng 48 lời nguyện của Tỳ kheo Pháp Tạng là những lời nguyện để thực hành khi đã thành Phật và quá trình phấn đấu của Ngài Pháp Tạng qua biết bao nhiêu kiếp mới trở thành Phật A Di Đà được. Và như vậy, 48 lời nguyện đó chính là lời nguyện của đức Phật A Di Đà.

4.Sự khác biệt thứ 4:

Đây là sự khác biệt mà trong phần nói về các bộ kinh chính của pháp môn Tịnh độ đã được đề cập đến. Có một thực tế rất rõ ràng là trong cả một thời gian dài hành trì và phát triển pháp môn Tịnh Độ, các vị Tổ cũng như các pháp sư giảng giải về giáo lý Tịnh Độ không đề cập đến bộ kinh Niệm Phật Ba La Mật vốn là một bộ kinh vô cùng quan trọng của Tịnh Độ tông. Vì sao vậy? Bản kinh Niệm Phật Ba La Mật được Đức Phật tuyên giảng tại núi Kỳ Xà Quật gần thành Vương Xá trước tám vạn vị Đại Bồ tát khắp mười phương, các vị Trưởng lão, các đại Tỳ kheo, các vị Thiên vương, quý thần và quyến thuộc, lại có Quốc mẫu Vi Đề Hy và vua A Xà Thế cùng hoàng tộc, quần thần đến dự. Như vậy buổi thuyết giảng kinh này xảy ra sau thời gian không xa so với buổi thuyết giảng kinh Quán Vô Lượng Thọ trước mặt bà Vi Đề Hy khi còn trong ngục tối, do bà bị con là vua A Xà Thế hạ lệnh bắt bỏ ngục. Kinh Niệm Phật Ba La Mật là một bản kinh xúc tích và mang

đậm tính triết lý sâu sắc và vô cùng quan trọng. Nhưng hiện nay có thể nói là trên 95% hành giả truyền bá Tịnh Độ tông hoàn toàn không động đến kinh Niệm Phật Ba La Mật. Có thể do bộ kinh này nói rõ tính chất yếu lĩnh rất cao siêu và cần có của một người tu theo Tịnh Độ, nên các vị pháp sư và hành giả Tịnh Độ phải bỏ qua với ý đồ để cho pháp môn Tịnh Độ trở thành một pháp môn dễ tu đối với mọi người.

Trên đây là một vài ý kiến và nhận thức khác biệt về pháp môn Tịnh Độ. Tất nhiên, nếu đi sâu nghiên cứu, còn có một số ý kiến khác nữa trong quá trình hành trì phát triển pháp môn Tịnh Độ. Mà cụ thể là những vấn đề tồn tại thể hiện trong quá trình tu tập của một số Phật tử.

B. Những vấn đề tồn tại trong tu tập theo Tịnh Độ tông:

Pháp môn Tịnh Độ là một pháp môn dễ tu đối với mọi tầng lớp người và rất thịnh hành trong nhiều nước Phật giáo Đại thừa, chính vì vậy mà trong hành giả và các Phật tử đã nảy sinh rất nhiều nhận thức khác nhau xung quanh việc tu tập theo giáo lý này.

1. Chỉ chú trọng niệm Phật mà không đọc tụng kinh điển.

Trước hết trong đa số Phật tử tu theo pháp môn Tịnh độ cho rằng chỉ cần chú trọng đến niệm câu “Nam Mô A Di Đà Phật” là đủ, nên không chú trọng đến việc học Phật nói chung, đọc tụng kinh điển và thực hành những điều răn dạy của đức Phật nói riêng trong cuộc sống hàng ngày. Thậm chí một số người còn cho rằng không nên đọc tụng kinh Phật vì việc đó sẽ làm sao lãng việc niệm Phật, mà chỉ cần nhất tâm niệm Phật là đủ. Điều đó không đúng. Pháp môn Tịnh độ cũng rất chú trọng đến việc tụng kinh. Pháp môn Tịnh Độ có một số bộ kinh chính như kinh Vô Lượng Thọ, kinh A Di Đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ, kinh Niệm Phật Ba La Mật và 2 bộ kinh bổ sung là Phổ Hiền Hạnh Nguyện và Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông. Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ cũng đã có nói rõ điều này: “Hành giả muốn vãng sinh Tịnh Độ phải hội đủ ba điều kiện: Một là hiếu dưỡng cha mẹ, phụng thờ sư trưởng, từ tâm bất sát, tu mười nghiệp lành. Hai là thọ trì Tam quy, ngũ giới, không phạm oai nghi. Ba là phát Bồ đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng kinh điển Đại thừa, khuyên người khác cùng tu”. Vậy thì đọc tụng kinh Phật cũng rất cần thiết bên cạnh việc niệm Phật. Thực ra, các vị pháp sư và các hòa thượng chuyên giảng giải về Tịnh Độ tông

khuyên ta chuyên tâm niệm Phật đều là những vị đã bao năm thông suốt những bộ kinh điển Đại thừa kể cả Đại Bát Nhã, Kim Cương, Thủ Lăng Nghiêm, Hoa Nghiêm, Diệu Pháp Liên Hoa v.v...trong tam tạng kinh luật luận và từ sự thụ nhận các yếu nghĩa của những bộ kinh luận đó trong suốt cả quá trình hành trì tu tập, các vị đó mới quy tụ trở về pháp môn Niệm Phật của Tịnh Độ tông.

2.Chỉ niệm Phật mà không thực hành tu tuệ-phúc:

Một số không ít các Phật tử và hành giả chú tâm niệm Phật để cầu vãng sinh cho mình, và chỉ chú trọng sao cho bản thân mình được vãng sinh mà không chú ý gì đến mọi chúng sinh trong pháp giới, không chú trọng việc thực hành tu tuệ cùng tu phúc theo giáo nghĩa Đại thừa. Chuyên tâm niệm Phật cầu vãng sinh như vậy dù có vãng sinh thì cũng chỉ ở phẩm thấp trong chín phẩm Liên hoa. Bởi vì niệm Phật cầu vãng sinh không thể tách rời việc thực hành đem giáo lý của đức Phật vào trong cuộc sống. Cuộc sống ở thế giới Ta Bà rất nhiều khổ ải, giáo lý Đại thừa chỉ rõ không chỉ tu cho mình mà phải Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sinh (Trên cầu thành Phật, dưới độ chúng sinh). Nghĩa là hành giả Tịnh Độ niệm Phật cầu vãng sinh để thành Phật thì phải có tấm lòng từ bi, thương yêu đến mọi chúng sinh, phải biết phát Bồ đề tâm, tin sâu nhân quả, làm nhiều việc thiện. Cũng chính là để bổ khuyết những yếu lĩnh có thể còn thiếu mà trong các kinh của Tịnh Độ đã được nhắc đến, bộ kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyên là bộ kinh dạy người học Phật phát Bồ đề tâm với tâm lượng rộng mở như Ngài Phổ Hiền Bồ tát.

3.Chỉ chuyên niệm Phật mà không tu hạnh lành:

Cũng có nhiều Phật tử rất chú trọng đến niệm Phật, lễ Phật thành kính công phu, thực hiện các thời khóa niệm Phật rất nghiêm mật nhưng trong đời sống hàng ngày thì không chú trọng gì đến việc thực hành các hạnh lành cùng hành vi và ngôn ngữ, đôi khi vẫn còn tồn việc làm không tốt, lời nói thô ác v.v... Để được vãng sinh, trở thành Phật, không chỉ có niệm Phật là đủ, dù có nhất tâm bất loạn. Mà phải có hạnh lành trong cuộc sống hàng ngày. Ngoài thời khóa niệm Phật, người Phật tử luôn luôn thực hành tu thập thiện nghiệp, lời nói cử chỉ hành vi cũng mang tính thiện và từ bi trí tuệ. Cũng có trường hợp trong khi niệm Phật vẫn còn những vọng tưởng, chấp trước, tham đắm, sân hận thì việc niệm Phật làm sao mà nhất tâm bất

loạn được. Vì vậy tu theo Tịnh Độ, không thể được xem đơn giản là chỉ có niệm Phật là đủ, dù cho niệm Phật có đạt được đến nhất tâm bất loạn thì kết quả cũng chỉ ở một mực thấp mà thôi.

C. Nhận thức đúng về tôn chỉ Tịnh Độ tông của đức Phật

Pháp môn Tịnh Độ chủ trương niệm Phật, quán tưởng đức Phật A Di Đà bằng tự lực với Tín, Nguyện, Hạnh và với tha lực của đức Phật và Thánh chúng để vãng sinh về Cực lạc, thoát khỏi kiếp sống sinh tử luân hồi. Đây là nhận thức chung của đa số Phật tử tu theo pháp môn Tịnh Độ. Nhưng nếu chỉ hiểu như thế, chỉ biết nhất tâm niệm Phật đạt đến nhất tâm bất loạn thì chưa đúng với tôn chỉ Tịnh Độ tông của Đức Phật. Vậy cần phải hiểu đúng tôn chỉ Tịnh độ tông như thế nào?

Trong kinh Quán Vô Lượng Thọ, Đức Phật cũng đã chỉ rõ người tu theo Tịnh độ muốn vãng sinh về thế giới Cực lạc phải biết tu tam phúc hay còn gọi là tam tịnh nghiệp. Có nghĩa là ngoài việc nhất tâm niệm Phật ngày đêm thì người tu theo Tịnh độ tông cần phải hiểu giáo lý của đức Phật. Hành giả Tịnh độ phải biết hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, thọ trì tam quy, ngũ giới, không phạm uy nghi, phát bồ đề tâm, tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyên người cùng tu. Vì vậy, Tịnh Độ tông không phải chỉ có niềm tin vào tín ngưỡng Cực lạc và Đức Phật A Di Đà. Tịnh Độ tông là tông phái chủ trương đưa các hành giả đi theo con đường tu tập Giới, Định, Tuệ. Do có công phu niệm Phật nhất tâm bất loạn, niệm Phật tam muội mà thành tựu được Định. Nhờ có công đức thọ trì Tam quy, Ngũ giới, tu thập thiện nghiệp và các công đức hoằng dương chính pháp, phát bồ đề tâm v.v...mà thành tựu được Giới. Và cũng nhờ có công đức đạt được Định mà hành giả mới đi đến có Tuệ.

Cũng vì tôn chỉ Tịnh Độ tông như thế nên trong kinh Niệm Phật Ba La Mật, Đức Phật đã thuyết giảng một cách thấu đáo về tôn chỉ của Tịnh Độ tông là một pháp môn Niệm Phật cầu vãng sinh như thế nào. Trong Phẩm thứ hai của kinh Niệm Phật Ba La Mật, Đức Phật đã chỉ rõ: “Pháp môn niệm Phật chính là chuyển biến cái tâm thể của chúng sinh, bằng cách không để cho tâm thể ấy duyên với vọng niệm, với lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, với huyễn cảnh, với kiến chấp, với mong cầu, với thức phân biệt v.v.. Mà chỉ đem tâm thể ấy duyên mãi với danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật.

Không bao lâu người niệm Phật tự nhiên đi vào chỗ vắng lặng, sáng suốt, an lạc, cảm ứng với nguyện lực của đức A Di Đà, thấy mình sinh vào cõi nước Cực lạc, thân mình ngồi trên tòa sen báu, nghe Phật và Bồ tát nói pháp, hoặc thấy Phật lấy tay xoa đánh”.

Kinh Niệm Phật Ba La Mật cũng chỉ rõ người tu theo Tịnh Độ, tuy đã phát tâm niệm Phật một cách tinh tấn và công phu, nhưng nếu tái sinh vào cõi Ta bà thì vẫn bị luân hồi vì định huệ còn non kém, công đức chưa hoàn mãn. Cần phải vãng sinh thế giới Cực lạc gần kề với Phật và các Thánh chúng, thành tựu vô lượng Ba la mật, thâm nhập Tam muội Tổng trì môn, phát hoằng thệ nguyện đi khắp mười phương giáo hóa chúng sinh. Chính vì thế mà Đức Thế tôn đã nói rõ trong kinh Niệm Phật Ba La Mật rằng: “Nên biết rằng được vãng sinh Cực lạc thì không bao giờ trở lại địa vị phàm phu với thân xác ngũ uẩn nữa. Do đó mới gọi là Bất thoái chuyển. Từ đó về sau, dần dần thành tựu mười thứ trí lực, mười tám pháp bất cộng, ngũ nhãn, lục thông, vô lượng đà la ni, vô số tam muội, thần thông du hý, biện tài vô ngại v.v... đây đủ công đức vô lậu của bậc Đại Bồ tát, cho đến khi đắc quả Phật. Bởi vậy mà ta, Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn hôm nay trân trọng xác quyết rằng: Vãng sinh đồng ý nghĩa với thành Phật”.

Chính vì những lý lẽ đó mà bản kinh Niệm Phật Ba La Mật cần được xếp vào một trong những bộ kinh chính của pháp môn Tịnh Độ, vì bản kinh đó bao hàm đầy đủ tôn chỉ của Tịnh Độ tông.

Phần 5 **KẾT LUẬN**

Pháp môn Tịnh Độ đã xuất hiện từ khi Đức Phật còn tại thế. Thời kỳ Phật giáo nguyên thủy, Tịnh Độ không được phát triển mạnh. Chỉ sau khi Phật giáo Đại thừa phát triển và nhất là vào những thế kỷ đầu sau Công nguyên, Tịnh Độ tông mới hình thành một tông phái chính thức ở Trung Hoa với Huệ Viễn Đại sư làm sơ tổ kể từ thế kỷ thứ IV.

Pháp môn Tịnh Độ lấy các bộ kinh Vô Lượng Thọ, A Di Đà, Quán Vô Lượng Thọ, Niệm Phật Ba La Mật và bộ luận Vãng Sinh Tịnh Độ là giáo lý cơ bản. Phương pháp tu tập của Tịnh Độ tông lấy việc tụng niệm câu “Nam mô A Di Đà Phật” làm việc hành trì thường xuyên. Tịnh Độ tông chủ trương niệm Phật, quán tưởng đức Phật A Di Đà và sự thù thắng, trang

nghiêm của cõi Cực Lạc Tịnh độ, bằng tự lực với Tín, Hạnh, Nguyện. Hành giả còn phải nương nhờ tha lực của đức Phật A Di Đà và Thánh chúng để vãng sinh về Cực lạc trong trạng thái niệm Phật nhất tâm bất loạn. Tịnh Độ tông không phải là một pháp môn chỉ có tín ngưỡng cõi Tịnh độ Cực lạc và Đức Phật A Di Đà, không phải chỉ có niềm tin, mà đó là pháp môn chủ trương con đường tu tập Giới, Định, Tuệ mà chủ yếu là Giới và Định.

Vì vậy đòi hỏi ở hành giả và chư Phật tử tu hành theo Tịnh Độ tông phải có một phương pháp tu hành toàn diện: vừa hành trì niệm Phật đạt đến nhất tâm bất loạn để đạt đến Định, vừa phải đọc tụng kinh điển Tịnh Độ và thực hành tam tịnh nghiệp như Đức Phật đã nói trong kinh Quán Vô Lượng Thọ. Việc hành trì như thế mới đạt được vãng sinh về thế giới Cực lạc không còn thối chuyển.

Viết xong tại Ngọc Hà
Ngày 28.02.2015

Chánh Tuệ Định Phạm Đình Nhân

Tài liệu tham khảo:

- Kinh A Di Đà, bản dịch của HT.Thích Tuệ Nhuận, NXB Tôn Giáo
Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác, bản dịch của HT.Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo
Kinh Quán Vô Lượng Thọ, bản dịch của HT. Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo
Kinh Niệm Phật Ba La Mật, bản dịch của HT. Thích Thiên Tâm, NXB Hồng Đức
Kinh Phổ Hiền Hạnh Nguyện, bản dịch của HT. Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo
Luận Vãng sinh của Bồ tát Thế Thân, bản dịch của HT. Thích Phước Huệ, Viện Phật học Phước Huệ ấn hành, (tuvahanh.com)
Luận Du Già Sư Địa, Bồ tát Vô Trước ghi chép, bản dịch của Nguyên Huệ, NXB Hồng Đức
Luận Đại Thừa Trang Nghiêm Kinh, Bồ tát Vô Trước, bản dịch của Quảng Minh dịch, NXB Tôn Giáo
Kinh Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật, bản dịch của HT. Thích Thiện Hoa, Trang Tạng Thư Phật học (tangthuphathoc.net)
10. Kinh Dược Sư, bản dịch của HT. Thích Tuệ Nhuận, NXB Tôn Giáo
11. Kinh Duy Ma Cật, bản dịch của Thích Huệ Hưng, Trang Thư Viện Hoa

Sen (thuvienhoasen.org)

12. Kinh Hoa Nghiêm, bản dịch của HT. Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo
13. Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, bản dịch của HT. Thích Trí Tịnh, NXB Tôn Giáo
14. Trung Quán Luận của Bồ tát Long Thọ, bản dịch của Thích Nguyên Chơn, NXB Tổng hợp TP Hồ Chí Minh
15. Thập Nhị Môn Luận của Bồ tát Long Thọ, bản dịch của Thích Viên Lý, Viện Triết Lý Việt Nam và Thế Giới xuất bản 2000, Trang Hoa Vô Ưu (hoavouu.com)
16. Cự tập thí dụ kinh của Khương Tăng Hội, bản dịch của Lê Mạnh Thát trong Văn học Phật giáo Việt Nam, tập 2, Trang nhà Quảng Đức (old.quangduc.com)
17. Lục độ tập kinh do Linh Sơn Pháp Bảo Đại tạng kinh dịch, Trang Tạng Thư Phật học (tangthuphathoc.net)
18. Lục Tổ đàn kinh, bản dịch của Thích Minh Nghiêm, NXB Thời Đại
19. Thiền Uyển Tập Anh, Phân viện Nghiên cứu Phật học, NXB Văn học
20. Nghiên cứu về Thiền Uyển Tập Anh của Lê Mạnh Thát, NXB TP Hồ Chí Minh
21. Bồ đề yếu nghĩa của Thiền sư Viên Văn, Trang Hoa Linh Thoại (hoalinhthoai.com)
22. Khóa Hư Lục của Trần Thái tông, HT. Thích Thanh Từ giảng giải, Thiền viện Thường Chiếu xuất bản (thientongvietnam.net)
23. Cư trần lạc đạo phú của Trần Nhân tông, HT. Thích Nhất Hạnh dịch, Trang Làng Mai (langmai.org)
24. Việt Nam Phật giáo sử luận, Nguyễn Lang, NXB Văn học
25. Lịch sử Phật giáo Việt Nam, Lê Mạnh Thát, NXB Thuận Hóa, Huế
26. Việt Nam Sử Lược, Trần Trọng Kim, NXB Tân Việt, Hà Nội
27. Bản ý của Tịnh độ tông, Phan Minh Đức, Trang Đạo Phật Ngày Nay (daophatngaynay.com)
28. Giới thiệu về Tịnh độ tông, HT. Thích Viên Giác, Trang Tịnh độ pháp môn (tinhdo.net)
29. Khuyến tu pháp môn Tịnh độ, Cư sĩ Thiên Thông, Trang Tạng thư Phật học (tangthuphathoc.net)
30. Nguồn gốc lịch sử ra đời và phát triển của Tịnh độ tông, Cư sĩ Nguyễn Thanh Hoa, Trang Giáo hội Phật giáo Việt Nam (phatgiao.org.vn)
31. Nguồn gốc tông Tịnh độ, Thâm Phước, Việt dịch Thích Quảng Tấn, Trang Chùa Diên Quang (tinhdo.com.vn)
32. Nhận thức về pháp môn Tịnh độ, Thích Đức Trí, Trang Đường về cõi

Tịnh (duongvecoitinh.com)

33. Pháp môn Tịnh độ trong kinh A Di Đà, Thích Giác Như, Trang Giác Ngộ Online (giacngo.vn)

34. Thế Nào Gọi Là Niệm Phật Nhất Tâm Bất Loạn? HT.Thích Thánh Nghiêm, Trang Tạng thư Phật học (tangthuphathoc.net)

35. Những ngộ nhận về Tịnh độ tông, Thích Nhật Từ, Trang Pháp âm Đạo Phật Ngày Nay (chuagiacngo.com)

36. Tịnh độ tông Nhật Bản, Trang Wikipedia (wikipedia.org)

37. Trào lưu Tịnh độ tông tại Việt Nam, Thích Tâm Hải, Trang Tạng thư Phật học (tangthuphathoc.net)

[1] Xem <http://www.chuagiacngo.com/media/play-album-phap-thoai-thang-07-nam-2014/>

[2] Ghi theo nguyên văn

[3] Ghi theo nguyên văn

[4] Ghi theo nguyên văn